

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH**
Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày
23/06/2023.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	718.658.799.982
2	Nợ phải trả	Đồng	324.800.621.859
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	393.858.178.123
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	209.112.504.058
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	19.889.387.182
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	18.652.268.123
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	489

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022, Cụ thể như sau:

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VND	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2022	VND	18.652.268.123
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VND	18.652.268.123
	<i>Trích quỹ Đầu tư phát triển</i>	VND	0
	<i>Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi</i>	VND	103.429.309
	<i>Thù lao của HĐQT không điều hành</i>	VND	288.000.000
	<i>Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước</i>	VND	1.776.656.165
	<i>Chi trả cổ tức (4,39%/vốn điều lệ) (*)</i>	VND	16.484.182.649

(*) Lưu ý:

Công ty chi cổ tức năm 2022 là: (4,39%), tức 01 cổ phiếu nhận được 439 đồng

Điều 3. Thông qua đề xuất phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023:

Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền là 5%, tức 01 cổ phiếu nhận được 500 đồng

Điều 4. Thông qua phê duyệt chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

1. Phê duyệt mức thù lao năm 2022:

Tổng cộng mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị là: **720.000.000** đồng

2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm ĐVT: đồng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000	120.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	7.000.000	84.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm Soát	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000.000	60.000.000
5	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đơn vị lựa chọn: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 6. Thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh thay thế Hợp đồng liên danh số 0511/HĐLD/LP-BANIWACO ngày 05/11/2021 về thực hiện dự án: ĐTXD NMN mặt TP Bắc Ninh (CS 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải (có tờ trình và Hợp đồng hợp tác kinh doanh kèm theo).

Điều 7. Thông qua dự thảo Hợp đồng vay vốn dài hạn và dự thảo hợp đồng thế chấp tài sản để ĐTXD NMN mặt TP Bắc Ninh (CS 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải.

Giao Tổng Giám đốc đàm phán trình Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp chính thức với các tổ chức tín dụng, đảm bảo phù hợp với quy định có liên quan và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất nếu có thay đổi.

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin: UBCK; HNX; VSD;
- Web Công ty (cổ đông)
- Văn thư; (lưu 3 bản)/.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Tiến Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC
SẠCH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thời gian bắt đầu họp: 8h00 đến 11h00 ngày 23 tháng 06 năm 2023
2. Địa điểm họp tại: Hội trường B tầng 2, Trung tâm văn hóa Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ.

Cuộc họp có sự tham dự của cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) đại diện cho **36.970.501/37.549.391** cổ phần, chiếm tỷ lệ **98,46%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết), có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm.

C. CHƯƠNG TRÌNH NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. Phần thủ tục:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông: Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông báo Đại hội đã được triệu tập hợp lệ, và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Tổng số cổ phần của Công ty: 37.549.391 cổ phần

Tổng số Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội là **280 Cổ đông**, tương đương: **36.970.501 cổ phần, tương ứng với 36.970.501 phiếu biểu quyết**, chiếm Tỷ lệ: **98,46%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Bầu đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:

Ban tổ chức giới thiệu với Đại hội các thành viên Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội để Đại hội bầu. Thành viên Đoàn chủ tịch gồm:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Tiến Long | - Chức danh: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông Lưu Xuân Tâm | - Chức danh: Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Đình Tôn | - Chức danh: Phó tổng giám đốc |
| - Ông Trần Nhật Cường | - Chức danh: Chủ tịch công đoàn |
| - Bà Trần Thị Hương | - Chức danh: Trưởng ban kiểm soát |

Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch và chủ tọa

+ Tổng số phiếu biểu quyết: 36.970.501 phiếu

+ Số phiếu tán thành: 36.970.501 phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

Đoàn chủ tịch giới thiệu với Đại hội Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, để Đại hội bầu:

(Handwritten signatures)

Ban thư ký:

- Ông Đoàn Thế Thọ - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Hậu - Thành viên

Ban kiểm phiếu:

- Ông Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn An - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Ninh - Thành viên
- Ông Trần Văn Môn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trung - Thành viên
- Ông Nguyễn Khắc Sỹ - Thành viên
- Ông Trần Công Hưng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Trọng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Tâm - Thành viên

Biểu quyết thông qua thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 36.970.501 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 36.970.501 phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết

II. Diễn biến Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tiến Long - Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc Đại hội.
2. Ông Nguyễn Đình Tôn - Phó Tổng GD thông qua nội dung, chương trình Đại hội.

Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

- + Số phiếu tán thành: 36.970.501 Phiếu- Tương ứng với 100% phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.
- + Không có ý kiến: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

3. Ông Trần Nhật Cường - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Xin biểu quyết Đại hội:

- + Số phiếu tán thành: 36.970.501 Phiếu- Tương ứng với 100% phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.
- + Không có ý kiến: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Tiến Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

5. Trưởng Ban kiểm soát Bà Trần Thị Hương báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

6. Tổng giám đốc Ông Lưu Xuân Tâm Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

8. Ông Trần Nhật Cường đọc Tờ trình thông qua Đại hội (kèm theo):

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2022
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022;
- Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023;
- Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023;

- Tờ trình thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh thay thế Hợp đồng liên danh số 0511/HĐLD/LP-BANIWACO ngày 05/11/2021 về thực hiện dự án: ĐTXD NMN mặt TP Bắc Ninh (CS 45.000 m³/ngđ) và tuyển ông truyền tải

- Tờ trình thông qua Dự thảo Hợp đồng vay vốn dài hạn và dự thảo hợp đồng thế chấp tài sản để thực hiện dự án ĐTXD NMN mặt TP Bắc Ninh (CS 45.000 m³/ngđ) và tuyển ông truyền tải. Giao Tổng giám đốc đàm phán trình Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp chính thức với các tổ chức tín dụng, đảm bảo phù hợp với quy định có liên quan và báo cáo Đại Hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất nếu có thay đổi.

9. Đại hội tiến hành thảo luận: Đại hội tán thành với các nội dung hồ sơ xin ý kiến đại hội và không có ý kiến thảo luận.

10. Tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề biểu quyết:

Sau giờ thảo luận, các cổ đông biểu quyết vấn đề thuộc chương trình Nghị sự và bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

+ Số phiếu tán thành: 36.970.501 phiếu, tương ứng với 100% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

+ Số phiếu tán thành: 36.970.501 phiếu, tương ứng với 100% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

+ Số phiếu tán thành: 36.970.501 phiếu, tương ứng với 100% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

+ Số phiếu tán thành: 36.769.941 phiếu, tương ứng với 99,46% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 200.560 phiếu, tương ứng với 0,54% số phiếu biểu quyết.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022

+ Số phiếu tán thành: 36.699.441 phiếu, tương ứng với 99,27% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 271.060 phiếu, tương ứng với 0,73% số phiếu biểu quyết

6. Thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023

+ Số phiếu tán thành: 36.769.941 phiếu, tương ứng với 99,46% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 200.560 phiếu, tương ứng với 0,54% số phiếu biểu quyết

7. Thông qua đề xuất phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

+ Số phiếu tán thành: 36.796.401 phiếu, tương ứng với 99,53% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 174.100 phiếu, tương ứng với 0,47% số phiếu biểu quyết

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023

+ Số phiếu tán thành: 36.963.601 phiếu, tương ứng với 99,98% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 6.900 phiếu, tương ứng với 0,02% số phiếu biểu quyết

9. Thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh thay thế Hợp đồng liên danh số 0511/HĐLD/LP-BANIWACO ngày 05/11/2021 về thực hiện dự án: ĐTXD NMN mặt TP Bắc Ninh (CS 45.000 m3/ngđ) và tuyển ông truyền tải

+ Số phiếu tán thành: 36.931.801 phiếu, tương ứng với 99,90% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 38.700 phiếu, tương ứng với 0,10% số phiếu biểu quyết

10. Thông qua Dự thảo Hợp đồng vay vốn dài hạn và Dự thảo hợp đồng thế chấp tài sản để thực hiện Dự án ĐTXD NMN mặt TP Bắc Ninh (CS 45.000 m3/ngđ) và tuyển ông truyền tải. Giao Tổng giám đốc đàm phán trình Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp chính thức với các tổ chức tín dụng, đảm bảo phù hợp với quy định có liên quan và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất nếu có thay đổi.

+ Số phiếu tán thành: 36.931.801 phiếu, tương ứng với 99,90% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 38.700 phiếu, tương ứng với 0,10% số phiếu biểu quyết

12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Đồng chí Đoàn Thế Thọ - Trưởng ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp Đại hội.

Đồng chí Phạm Thị Hậu - Ban thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

+ Tổng số phiếu biểu quyết: 36.970.501 phiếu

+ Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

+ Số phiếu: hợp lệ: 36.970.501 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: 36.970.501 phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết

Biên bản này được các cổ đông thông qua hồi 11h00 phút cùng ngày và gồm 5 trang, được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11h00 phút cùng ngày, các cổ đông dự họp hiểu rõ, nhất trí thông qua Biên bản./.

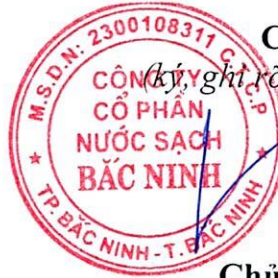
THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

Đoàn Thế Thọ

CHỦ TỌA

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Tiến Long**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.**

Kính thưa Quý vị đại biểu

Thưa Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh xin báo cáo kết quả SXKD và hoạt động của HĐQT:

I. Cơ cấu thành phần HĐQT:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị lần thứ nhất diễn ra vào ngày 21/4/2022, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2026 gồm 5 thành viên, cụ thể là:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	21/04/2022	
2	Ông: Lưu Xuân Tâm	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	21/04/2022	
3	Ông: Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	21/04/2022	
4	Bà: Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	21/04/2022	
5	Ông: Ngô Minh Châu	Thành viên độc lập HĐQT	21/04/2022	

II. Một số kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh:

- Cuộc họp HĐQT:
- + Tổ chức họp trực tiếp: 5 cuộc họp
- + Xin ý kiến HĐQT: 3 lượt xin ý kiến

+ Các thành viên HĐQT đều tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

1. Tóm tắt một số kết quả đạt được năm 2022:

- Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian.

- Không ngừng nâng cao dịch vụ cấp nước, dịch vụ chăm sóc khách hàng. Công ty đang từng bước áp dụng công nghệ thông tin thông minh trong công tác quản lý. Triển khai đồng bộ, ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin toàn diện bằng phần mềm Citywork vào công tác quản lý hệ thống cấp nước và chăm sóc khách hàng, đưa một số cụm đồng hồ điện tử Datalogger truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực online lên bản đồ để quản lý, áp dụng chuyển đổi số, từng bước đổi mới công nghệ.

- Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh và thu tiền tiền nước khách hàng tại quầy qua máy tính online; Tập trung giải quyết nâng, chuyển đồng hồ sâu, đồng hồ khó tiếp cận rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm. Kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

- Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

- Sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại trên phần mềm Citywork: Quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng. Xây dựng 37 điểm SCADA theo dõi lưu lượng, áp lực nước mạng lưới cấp nước, đưa dữ liệu lên bản đồ online điều tiết mạng lưới cấp nước.

- Cải tiến phương pháp sục rửa tuyến ống cấp nước bằng phương pháp khí nước kết hợp sang phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, đã xây được 232 hồ ra vào cầu, đã sục rửa được 196km ống cấp nước truyền tải và phân phối $D \geq 90\text{mm}$.

- Lắp đặt bổ sung 03 cụm đồng hồ điện tử, datalogger (D400; D600; D700) nâng tổng số điểm datalogger truyền dữ liệu từ xa lên 38 điểm trên mạng đường ống cấp nước TP Bắc Ninh để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực online lên bản đồ để quản lý, đảm bảo xác định chính xác tỷ lệ thất thoát nước trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và khu vực huyện Quế Võ.

- Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch: Đã kiểm định được 10.000 đồng hồ cấp nước cho khách hàng.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt: Toàn công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên 70% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt;

- Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng các công trình:

+ Tuyến ống truyền tải nước sạch D800-560 từ Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh về thành phố Bắc Ninh.

+ Bổ sung tuyến ống nước thô- Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ.

+ Tuyến ống từ nhà máy nước thị trấn Chờ huyện Yên Phong về thị xã Từ Sơn (Cấp bổ sung nguồn nước cho 3 phường Đồng Kỵ, Đồng Nguyên, Tân Hồng).

- Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt Bắc Ninh công suất 45.000 m³/ngđ và tuyến ống truyền tải (Liên danh với Công ty Cổ phần tập đoàn Long Phương): Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình.

- Đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Tuyến ống nước thô, Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; cụm xử lý nước; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu): Đã phê duyệt thiết kế.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tăng, giảm thực hiện năm 2022 so kế hoạch 2022
1	2	3	4	5	6
I	Doanh thu	Triệu đ	209.677	212.968	101,6%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	199.894	198.668	99,4%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	787	100,0%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	6.202	9.657	155,7%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	2.250	3.345	148,7%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	545	511	93,8%
6	Tổng chi phí	Triệu đ	189.190	193.079	102,1%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	23.186	19.889	85,8%
II	Tổng số lao động	người	300	299	99,7%
III	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng/ng/th	11.000.000	11.000.000	100%
IV	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	27.000	20.598	76,3%
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	19.000	18.652	98,2%
VII	Tỷ lệ cổ tức/vốn	%	5	4,89	97,8%

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT:

Công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2022 được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty và pháp luật hiện hành có liên quan.

Năm 2022 HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022. HĐQT đã họp và ban hành 8 nghị quyết chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

HDQT thường xuyên kiểm tra, giám sát nắm bắt thông tin và chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nghị quyết của HDQT.

Hàng tuần, hàng tháng thường xuyên trao đổi với Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty để chỉ đạo và có giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

Năm 2022 không xảy ra hiện tượng mất nước hay thiếu nước, chất lượng nước luôn được đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà nước ban hành.

Các chỉ tiêu đặt ra đều đạt, nghĩa vụ với nhà nước hoàn thành, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo, việc làm, đời sống của người lao động được ổn định.

2. Những tồn tại và nguyên nhân:

Những tồn tại:

Việc xây dựng một số chương trình, kế hoạch còn chưa được cụ thể hóa; dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ chưa đạt tiến độ theo kế hoạch.

Nguyên nhân:

Năm 2022 do dịch bệnh covid diễn biến phức tạp; việc triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ còn vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất.

IV. Kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2023:

Bám sát kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua, để ban hành các nghị quyết, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện

Các chỉ tiêu SXKD chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Doanh thu	Triệu đ	249.396	
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	244.057	
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	3.347	
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	700	
5	Thu nhập khác	Triệu đ	505	
6	Tổng chi phí	Triệu đ	222.524	
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	26.872	
II	Tổng số lao động	người	300	
III	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng/ng/th	14.600.000	
IV	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	25.000	
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	21.497	
VII	Tỷ lệ cổ tức/vốn	%	5	

Ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực. Tiếp tục thay thế các đồng hồ đo nước đã quá thời gian sử dụng, khó đọc và không chính xác; phát triển khách hàng, lắp đặt đồng hồ cấp nước cho những khách hàng mới, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên bục vỡ, lắp đặt hệ thống van giảm áp, lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước để chống thất thoát, thất thu; Lắp đặt các đồng hồ điện tử để kiểm soát (online) lưu lượng áp lực một số khu vực.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải;

- Tiếp tục đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; cụm xử lý nước; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

- Tiếp tục Đầu tư khu trụ sở làm việc và dịch vụ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh;

- Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ- Bắc Ninh (khi được chấp thuận).

- Tiếp nhận dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng- chuyển giao (BT) đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh dự án khi được Giao/trúng đấu giá/cho thuê quyền khai thác hoặc chuyển nhượng từ Cơ quan có thẩm quyền.

- Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2023 là 19,5%.

- Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông.

- Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành ở tất cả các đơn vị bộ phận, duy trì đảm bảo đủ lưu lượng, chất lượng, áp lực cho khách hàng ở các khu vực Công ty đang cung cấp dịch vụ cấp nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng. Công tác đọc đồng hồ theo công nghệ mới, quản lý mạng lưới đường ống chống thất thoát, thất thu, áp dụng giải pháp phần mềm quản lý tổng thể hệ thống cấp nước. Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

Năm 2023 còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với năng lực và kinh nghiệm của Công ty, bằng các giải pháp cụ thể, hiệu quả, chúng ta sẽ phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN LONG

M.C

Bắc ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH NĂM 2023

Căn cứ :

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Bắc ninh (sửa đổi bổ sung năm 2021)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2022. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên: Bà Trần Thị Hương - Trưởng ban; Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thành viên; Ông Nguyễn Văn An- Thành viên

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2022:

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp, giám sát đánh giá các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

- Thảo luận một số nội dung kiểm tra giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành và Hội đồng quản trị theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Công tác soát xét chứng từ, hạch toán kế toán, chấp hành nghĩa vụ với nhà nước.

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính bán niên; báo cáo tài chính năm đưa ra các ý kiến nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính và việc tuân thủ các quy định.

- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin công ty đại chúng.

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh; Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị 6 tháng và năm

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, giao ban Công ty về việc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD; Tham gia đóng góp ý kiến các dự thảo xây dựng và điều chỉnh các quy định, quy chế quản trị nội bộ.

-Xem xét phân tích số liệu báo cáo tài chính năm 2022 báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

3. Thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông ngày 21/4/2022.

II. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát - Hội đồng quản trị - Ban tổng giám đốc.

Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị- Ban tổng giám đốc:

-Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông báo mời dự họp và tham gia các ý kiến liên quan đến công tác SXKD của Công ty.

- Nhận đầy đủ các tài liệu, thông tin theo quy định. Các phiếu xin ý kiến, tờ trình, biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

1. Công tác quản trị :

-HĐQT tập trung vào việc triển khai nội dung Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên và các nghị quyết trong năm đã ban hành: Sản xuất kinh doanh nước, đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát chất lượng nước, tập trung cao cho việc chống thất thoát, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

-HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ. Trong năm HĐQT đã ban hành 8 nghị quyết trong đó có 5 nghị quyết biểu quyết trực tiếp và 3 nghị quyết được lấy phiếu ý kiến bằng văn bản, các nghị quyết được ban hành hợp lệ trên cơ sở các biên bản họp và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc:

-Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, sử dụng vốn, tài sản hợp lý.

-Thành lập ban chỉ đạo cấp nước an toàn và ban hành Sổ tay kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty đạt QCVN01-1:2018/BYT và QCĐP:2021/BN. Tăng cường công tác nội kiểm chất lượng nước tại các nhà máy đảm bảo các chỉ tiêu theo quy chuẩn quy định.

-Xây dựng mới và điều chỉnh lại một số quy trình làm việc cho phù hợp với thực tế, gắn trách nhiệm làm việc của từng đơn vị bộ phận nhằm tăng hiệu quả điều hành SXKD

-Tuyên truyền vận động khách hàng thanh toán tiền nước bằng chuyển khoản giảm tiền mặt hiện nay đạt trên 70%. Năm 2022 đạt 63%, kế hoạch năm 2023: 80% và đến năm 2024 đạt 90%.

-Công tác kiểm tra nội bộ sát sao để có những điều chỉnh phù hợp với công tác quản lý

-Triển khai thi công một số dự án đúng tiến độ đạt hiệu quả cao: Đầu tư tuyến ống từ nhà máy nước thị trấn Chờ về Từ Sơn, tuyến ống truyền tải nước sạch D800-560 từ nhà

máy nước mặt thành phố Bắc Ninh về TP Bắc Ninh, nâng công suất nhà máy nước Chờ phân tuyến ống nước thô.

-Triển khai công tác cắt nước các khách hàng không dùng nước như cam kết trong hợp đồng, khách hàng có nợ kéo dài giảm số lượng khách hàng không ra hóa đơn; Kiểm định đồng hồ.

-Tiến hành thay đổi hóa chất xử lý nước từ Clo sang Javel và Phèn lỏng thay thế Phèn bột.

-Chỉ đạo quyết liệt chống thất thoát: Phân vùng tách mạng lắp đặt mới các đồng hồ. Đặc biệt giao chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát cho các nhà máy.

-Công tác sục rửa nâng cao chất lượng nước đạt hiệu quả rõ rệt.

-Thay đổi hình thức thu, đọc tiền nước, xây dựng lại định mức cho nhân viên quản lý mạng; nhân viên quản lý khách hàng

-Triển khai thực hiện dự án 45.000m³/ngđ và nâng công suất nhà máy cấp nước thị trấn Chờ.

-Điều hành công tác SXKD theo kế hoạch năm như nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 21/4/2022.

IV. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022.

1.Kết quả giám sát một số các chỉ tiêu thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 và so với năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2022 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) đạt được	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%) năm 2022 so với năm 2021
1	Tổng doanh thu:	209.677	212.970	101,57	204.080	104,36
	Trong đó:					
	-Doanh thu nước	199.894	198.668	99,39	187.030	106,22
	-Doanh thu XL	6.202	9.657	155,71	9.620	100,38
	-Cho thuê tài sản	787	787	100,00	787	100,00
	-Doanh thu tài chính	2.250	3.346	148,71	6.066	55,16
	-Thu nhập khác	545	512	93,94	577	88,73
	-Tổng chi phí	189.190	193.079	102,06	176.625	109,32
2	Lợi nhuận trước thuế	23.186	19.889	85,78	27.455	72,44

3	Tổng lao động	300	299	99,67	300	99,67
4	Thu nhập bình quân (triệu/người/tháng)	11	11	100	10,5	104,76
5	Nộp ngân sách	27.000	20.598	76,29	24.529	83,97
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.000	18.652	98,17	23.854	78,19
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	500	489	97,8	563	86,86

*Năm 2022 do vẫn còn ảnh hưởng của dịch nhưng chỉ tiêu tổng doanh thu đã đạt so với kế hoạch riêng phần lợi nhuận còn chưa đạt là do phát sinh chủ yếu tiền phải nộp kinh phí quản lý vận hành, khai thác nhà máy nước mặt Bắc Ninh gần 5 tỷ (phần này chưa có trong kế hoạch năm 2022).

2-Kết quả giám sát tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO (đơn vị đã được lựa chọn thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2022), số liệu trong báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo; Số liệu báo cáo tài chính: Chi tiết đã đăng trên website Công ty

3-Nhận xét đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo kết quả SXKD năm 2022:

-Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12: 36.627 triệu đồng, đáp ứng nhu cầu về vốn cho SXKD và đầu tư của Công ty

-Một số chỉ tiêu khác:

Nội dung	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2021(triệu đồng)	Tăng giảm (triệu đồng)
Giá trị tồn kho năm 2022: 17.995 đồng trong đó: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công trình: Xử lý sự cố cống qua đê đang trong quá trình giải quyết của cơ quan có thẩm quyền: 8.204 triệu và công trình dịch chuyển và lắp đặt tuyến ống cấp nước phục vụ GPMB thi công nâng cấp ĐT 277: 398 triệu.	17.995	19.043	-1.048
Chi phí QLDN năm 2022 tăng do chủ yếu tăng tiền bảo hiểm, tiền lương theo tổng thu	15.252	12.627	2.625

nhập			
Giá vốn tăng do chủ yếu tăng chi phí quản lý vận hành, khai thác nhà máy nước mặt Bắc Ninh giai đoạn 1 gần 5 tỷ; tăng chi phí lương và bảo hiểm.	174.941	160.787	14.154

-Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2022 so với năm 2021:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2021(triệu đồng)	Tăng giảm (triệu đồng)
Phải thu ngắn hạn (chủ yếu là khách hàng dùng nước khu vực Bắc Ninh - Kỳ thu tiền nước sau kỳ kế toán)	20.797	20.962	-165
Trả trước cho người bán	210	2.587	-2.377
Phải thu khác (là đền bù GPMB NM nước Chờ- Gia bình: 406 triệu; lãi dự thu: tiền gửi: 165 triệu; và các đối tượng khác 737 triệu)	2.038	8.770	-6.732

-Nợ phải trả dài hạn tại ngày 31/12/2022 so với năm 2021:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2021(triệu đồng)	Tăng giảm (triệu đồng)
Phải trả người bán ngắn hạn: Chủ yếu là phải trả tiền thi công dự án tuyến ống truyền tải từ nhà máy nước mặt lên Thành phố Bắc Ninh; nhà cung cấp vật tư; đơn vị tư vấn và tiền mua nước của Công ty Sông cầu.	32.778	9.200	23.578
Phải trả dài hạn: Bao gồm phải trả tiền hỗ trợ các dự án: 59.896 triệu (UB tính cho Công ty mượn để đầu tư các dự án cấp nước); phải trả Công ty Long Phương tiền khấu hao với số tiền đầu tư góp vốn thực hiện dự án nhà máy nước mặt CS 30.000m3/ngđ theo HĐ số 2805 năm 2020: 24.907 triệu	84.804	89.932	-5.128

-Các khoản nợ vay của các khoản vay hỗ trợ các dự án đều được trả nợ vay đúng hạn, không có nợ xấu.

****Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022 so với 2021 :

-Khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đáp ứng khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
-Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,18	2,56
Tài sản ngắn hạn (triệu đồng)	94.977	167.958
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	80.388	65.713
-Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,96	2,27
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho (triệu đồng)	76.981	418.915
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	80.388	65.713

-Cơ cấu vốn (%): Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu tăng hơn so với năm 2021. Hệ số an toàn tài chính tốt :

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Tỷ lệ (%)	0,45	0,32
Nợ phải trả(triệu đồng)	324.800	193.461
Tổng Tài sản(triệu đồng)	718.658	602.515
Tỷ lệ (%)	0,82	0,47
Nợ phải trả(triệu đồng)	324.800	193.461
Vốn chủ sở hữu(triệu đồng)	393.858	409.053

-Hiệu quả (%) : Năm 2022 giảm hơn so với năm 2021 do năm 2022 tăng kinh phí quản lý vận hành khai thác nhà máy nước mặt Bắc Ninh; Doanh thu hoạt động tài chính giảm do Công ty rút tiền gửi về để đầu tư các dự án ; Chi phí tiền lương, bảo hiểm tăng.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Tỷ lệ (%)	8,9	12,08
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	18.652	23.854
Doanh thu (triệu đồng)	209.112	197.437
Tỷ lệ (%)	2,6	3,96
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	18.652	23.854
Tổng tài sản (triệu đồng)	718.658	602.515
Tỷ lệ (%)	4,47	5,83
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	18.652	23.854
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	393.858	409.053

Với kết quả trên. Công ty vẫn đáp ứng được khả năng thanh toán và trả nợ.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán Vaco kiểm toán.

VI. Kết luận và kiến nghị

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Thực hiện kịp thời công bố thông tin Công ty đại chúng. Trong năm, Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD cũng như các xung đột lợi ích nào với những người có liên quan.

Công tác quản lý tài chính hiệu quả. Tiếp tục đầu tư và mở rộng thêm hệ thống cấp nước, công tác kiểm soát chất lượng nước, chăm sóc khách hàng, đặc biệt tập trung cao cho công tác chống thất thoát nước. Thay đổi phương án thu đọc tiền nước đạt hiệu quả cao. Tiếp tục triển khai sục rửa đường ống, cắt nước các khách hàng có nợ kéo dài, không theo cam kết như hợp đồng cung cấp nước đã ký giảm số tồn nợ tới mức thấp nhất. Xây dựng kế hoạch kiểm định các đồng hồ có thời gian sử dụng lâu. Xây dựng lại định mức công việc cho các bộ phận phù hợp với thực tế. Học tập kinh nghiệm các đơn vị cùng ngành. Đặc biệt là việc trình đề nghị tăng giá nước đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc một số vấn đề sau:

- Tổ chức các cuộc họp tổng kết sau mỗi quý khi có kết quả SXKD để đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho kỳ tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

- Một số công nợ còn kéo dài: Nhà văn hóa- Nhà làm việc thôn Tư Thế xã Trí Quả- Thuận thành; Cải tạo chống xuống cấp Trụ sở Viện KSND huyện Lương tài; Trụ sở Viện KSND tỉnh Bắc Ninh; Lắp đặt đường ống cấp nước cho trường tiểu học thị trấn Chờ số 2; Dịch chuyển đường ống nước thô (xây dựng đền thờ Lý Thường Kiệt xã Tam Giang Yên phong) đề nghị có phương án xử lý.

- Giá vốn trên doanh thu của nhà máy Lim đang rất cao.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang kéo dài từ 2017 đến nay: 5.998 triệu đồng của trụ sở làm việc tại khu đất thuộc xã Hòa Long.

- Xây dựng các phương án giảm tỷ lệ thất thoát xuống mức thấp nhất (năm 2022 tỷ lệ chi phí sửa chữa/doanh thu so với năm 2021 tăng không đáng kể đặc biệt nhà máy nước Gia Bình và Chờ giảm xuống còn 3,69% và 2,19%). Nghiên cứu thêm về các thiết bị nghe tìm rò rỉ cho công tác chống thất thoát.

- Công ty đã triển khai cắt nước các khách hàng dùng nước không như cam kết theo hợp đồng và một số khách hàng có nợ kéo dài nhưng số lượng khách hàng không ra hóa đơn cũng còn tương đối lớn: Xí nghiệp cấp nước TT Phố mới Quế võ: 1.250/13.778 khách hàng chiếm 9,1%; Nhà máy nước Lương Tài: 344/6.198 khách hàng chiếm 5,6%; Nhà máy nước Gia Bình: 609/7.671 khách hàng chiếm 7,9%; Nhà máy nước Chờ: 518/4.436 khách hàng chiếm 11,7%; Khu vực Từ Sơn: 666/5.397 khách hàng chiếm 12,3%.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát cho năm tài chính 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông
- HDQT; Ban Tổng giám đốc
- Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Hương



Bắc Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2022

1. Công tác sản xuất và kinh doanh nước sạch

1.1. Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

1.2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian.

1.3. Không ngừng nâng cao dịch vụ cấp nước, dịch vụ chăm sóc khách hàng, tổng đài chăm sóc khách hàng. Công ty đang từng bước áp dụng công nghệ thông tin thông minh trong công tác quản lý. Triển khai đồng bộ, ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin toàn diện bằng phần mềm Citywork vào công tác quản lý hệ thống cấp nước và chăm sóc khách hàng, đưa một số cụm đồng hồ điện tử Datalogger truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực online lên bản đồ để quản lý, áp dụng chuyển đổi số, từng bước đổi mới công nghệ.

• **Hiệu quả:** Tạo đầu mối 1 số tổng đài duy nhất để tổng hợp, quản lý, tiếp nhận và xử lý thông tin, tư vấn, giải đáp tất cả các thông tin, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước, giúp kiểm soát tốt quá trình và giám sát thời gian thực hiện công việc, thay vì các khách hàng phải điện thoại hoặc gặp mặt để cung cấp thông tin, khiếu nại, thắc mắc tới các đơn vị bộ phận khác nhau.

1.4. Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh; Tập trung giải quyết nâng, chuyển đồng hồ sâu, đồng hồ khó tiếp cận rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm. Kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

1.5. Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

1.6. Sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại trên phần mềm Citywork: Quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng. Xây dựng 37 điểm SCADA theo dõi lưu lượng, áp lực nước mạng lưới cấp nước, đưa dữ liệu lên bản đồ online điều tiết mạng lưới cấp nước.

- **Hiệu quả:** Có thể quản lý mạng lưới, theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa thông qua các app phần mềm trên điện thoại thông minh thay vì phải đến trực tiếp điểm đo để lấy số liệu.

1.7. Cải tiến phương pháp sục rửa tuyến ống cấp nước bằng phương pháp khí nước kết hợp sang phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, đã xây được 232 hố ra vào cầu, đã sục rửa được 196km ống cấp nước truyền tải và phân phối $D \geq 90\text{mm}$ (cơ bản đã xong tuyến ống cũ theo kế hoạch);

- **Hiệu quả:** Loại bỏ các cặn bẩn còn sót lại trong nước bám vào thành ống sau khoảng thời gian sử dụng (trung bình 1 năm), tăng chất lượng nước sạch, nâng cao dịch vụ cấp nước.

1.8. Lắp đặt bổ sung 03 cụm đồng hồ điện tử, datalogger (D400; D600; D700) nâng tổng số điểm datalogger truyền dữ liệu từ xa lên 38 điểm trên mạng đường ống cấp nước TP Bắc Ninh để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực online lên bản đồ để quản lý, đảm bảo xác định chính xác tỷ lệ thất thoát nước trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và khu vực huyện Quế Võ.

1.9. Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch: Đã kiểm định được 10.000 đồng hồ cấp nước cho khách hàng.

- **Hiệu quả:** Giúp Công ty và khách hàng xác định được tình hình sử dụng của thiết bị đo đếm nước, thiết bị còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, bung nắp hay bị sai lệch trong cấu trúc vận hành từ đó nâng cao dịch vụ cấp nước của Công ty

1.10. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- **Kết quả:** Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên 70% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt; hạn chế rủi ro việc lưu thông tiền mặt, giảm được các chi phí cần thiết phục vụ cho lưu thông tiền mặt. Từ đó làm giảm thiểu chi phí giúp tiết kiệm thời gian.

2. Công tác lắp đặt, đầu tư các công trình cấp nước

2.1. Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng các công trình:

2.1.1 Tuyến ống truyền tải nước sạch D800-560 từ Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh về thành phố Bắc Ninh.

- **Hiệu quả:** Tăng khả năng truyền dẫn nước sạch từ Nhà máy nước sạch thành phố Bắc Ninh lên thành phố Bắc Ninh, đảm bảo đủ lưu lượng, tăng áp lực cấp bổ sung cho thành phố Bắc Ninh, tăng áp lực tại các điểm bất lợi nước như khu Ngô Khê, phường Phong Khê từ chỗ không có áp lực, áp lực yếu ($< 0,5\text{bar}$) lên 1,5-2,5 bar.

2.1.2 Bổ sung tuyến ống nước thô- Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ.

2.1.3 Tuyến ống từ nhà máy nước thị trấn Chờ huyện Yên Phong về thị xã Từ Sơn (Cấp bổ sung nguồn nước cho 3 phường Đồng Kỵ, Đồng Nguyên, Tân Hồng).

- **Hiệu quả:** Chủ động, đủ nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và 3 phường Từ Sơn, không còn phải phụ thuộc mua nước sạch của Công ty An Việt

2.2. Các công trình đang thực hiện

2.2.1 Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt Bắc Ninh công suất 45.000 m³/ngđ và tuyến ống truyền tải (Liên danh với Công ty Cổ phần tập đoàn Long Phương): Đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình.

2.2.2 Đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Tuyến ống nước thô, Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; cụm xử lý nước; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu): Đã phê duyệt thiết kế.

3. Các công tác khác

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên ngày 21/04/2022
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.

- Trong sản xuất kinh doanh Công ty lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc pháp luật Nhà nước, đặc biệt là Luật lao động và Quy chế dân chủ trong Công ty do vậy không để xảy ra hoạt động vi phạm pháp luật Nhà nước. Thực hiện đầy đủ, đúng chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động và áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty, tuân thủ các điều khoản theo thoả ước lao động đã ký giữa ban Tổng Giám đốc và Công đoàn Công ty.

- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.

II. NHỮNG TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN :

1. Những tồn tại

Việc xây dựng một số chương trình, kế hoạch còn chưa được cụ thể hóa. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ chưa đạt tiến độ theo kế hoạch.

2. Nguyên nhân

Năm 2022 do dịch bệnh covid diễn biến phức tạp; việc triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ còn vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Công tác sản xuất kinh doanh nước sạch:

1.1. Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

1.2. Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2023 là 19,5%.

1.3. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, rút ngắn và qui định hạn mức thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước.

1.4. Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông

1.5. Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành ở tất cả các đơn vị bộ phận, duy trì đảm bảo đủ lưu lượng, chất lượng, áp lực cho khách hàng ở các khu vực Công ty đang cung cấp dịch vụ cấp nước.

1.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng. Công tác đọc đồng hồ theo công nghệ mới, quản lý mạng lưới đường ống chống thất thoát, thất thu, áp dụng giải pháp phần mềm quản lý tổng thể hệ thống cấp nước. Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

2. Kế hoạch thực hiện các dự án cấp nước:

2.1. Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực. Tiếp tục thay thế các đồng hồ đo nước đã quá thời gian sử dụng, khó đọc và không chính xác; phát triển khách hàng, lắp đặt đồng hồ cấp nước cho những khách hàng mới, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên bục vỡ, lắp đặt hệ thống van giảm áp, lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước để chống thất thoát, thất thu; Lắp đặt các đồng hồ điện tử để kiểm soát (online) lưu lượng áp lực một số khu vực.

2.2. Tiếp tục ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngày) và tuyến ống truyền tải;

2.3. Tiếp tục đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; cụm xử lý nước; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

2.4. Tiếp tục Đầu tư khu trụ sở làm việc và dịch vụ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh;

2.5. Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ- Bắc Ninh khi được chấp thuận

2.6. Tổ chức tiếp nhận, đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng- chuyên giao (BT) (công suất 25.000m³/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc tham gia đấu giá/đấu thầu/nhận chuyển nhượng/thuê quyền khai thác Dự án/Tài sản này theo hình thức/quyết định của cơ quan có thẩm quyền

3. Các công tác khác:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV.
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

(chi tiết xem Bảng Phụ lục I Kế hoạch sản xuất kinh doanh đính kèm)

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Cân đối thu chi, quản lý tốt nguồn vốn đầu tư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tranh thủ huy động các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Chủ động đầu tư, đổi mới khoa học công nghệ vào quản lý.

- Xây dựng các chương trình cấp nước an toàn, phân vùng tách mạng để chống thất thoát, thất thu nước sạch, duy trì cấp nước ổn định 24/24 giờ, tỷ lệ thất thoát nước toàn mạng lưới năm 2023 là 19,5%.

- Tập trung sức rửa toàn bộ mạng lưới cấp nước thành phố Bắc Ninh.

- Vận động khách hàng sử dụng nước sạch, tổ chức hội nghị thu thập ý kiến của khách hàng để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng

- Phát huy nguồn nội lực để mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng sản xuất, quan tâm đào tạo và đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty đáp ứng yêu cầu thực tế công việc.

- Áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân tổ chức có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.

- Thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các Công ty cấp nước phát triển để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến áp dụng các mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng./.

Nơi nhận:

- CT HĐQT;
- Ban Tổng GD;
- Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.



BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2022 (trung bình m3/ngđ)	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 (trung bình m3/ngđ)	Tăng giảm kế hoạch năm 2023 so với thực hiện năm 2022
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
A	Sản xuất nước						
I	Sản lượng nước thô	m³	27.798.186	76.159,41	31.926.267	87.469	115%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.989.303	8.189,87	2.203.219	6.036	74%
2	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	20.498.044	56.159,02	24.973.684	68.421	122%
3	NMN Thừa	m ³	1.449.507	3.971,25	1.410.800	3.865	97%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.482.285	4.061,05	1.514.557	4.149	102%
5	NMN TT Chờ	m ³	1.379.047	3.778,21	1.824.006	4.997,28	132%
II	Sản lượng nước sạch	m³	30.273.835	82.942,01	33.979.619	93.095	112%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.966.631	8.127,76	2.190.000	6.000	74%
2	Mua nước sạch Cty Sông Cầu	m ³	3.634.680	9.958,03	3.650.000	10.000	100%
3	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	19.454.746	53.300,67	23.725.000	65.000	122%
3,1	Cấp nước sạch lên tp BN	m ³	13.018.904	35.668,23	16.714.239	45.792	128%
3,2	Cấp nước sạch cho xí nghiệp Quế võ	m ³	6.435.842	17.632,44	7.010.761	19.208	109%
3.2.1	Xí nghiệp Quế Võ bán buôn	m ³	1.976.020	5.413,75	2.163.222	5.927	109%
3.2.2	Xí nghiệp Quế Võ cấp các hộ dân	m ³	4.459.822	12.218,69	4.847.539	13.281	109%
4	NMN Thừa	m ³	1.176.293	3.222,72	1.172.200	3.212	100%
5	NMN Gia Bình	m ³	1.432.027	3.923,36	1.469.120	4.025	103%
6	NMN TT Chờ	m ³	1.315.379	3.603,78	1.773.299	4.858	135%
6,1	Cấp thị trấn Chờ	m ³	820.302	2.247,40	859.286	2.354	105%
6,2	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	495.077	1.356,38	914.013	2.504	185%



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2022 (trung bình m3/ngđ)	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 (trung bình m3/ngđ)	Tăng giảm kế hoạch năm 2023 so với thực hiện năm 2022
7	Mua nước sạch Công ty An Việt cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	294.079	805,70			
8	Tổng nước sạch cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	789.156	2.162,07	914.013		116%
III	Sản lượng nước tiêu thụ	m³	26.050.512	71.371,26	27.342.665	74.911	105%
1	Khu vực TP Bắc Ninh	m ³	16.809.875	46.054,45	17.644.855	48.342	105%
2	XNCN Phố Mới	m ³	5.763.977	15.791,72	6.030.043	16.521	105%
2,1	XNCN Phố Mới bán buôn		1.976.020	5.413,75	2.055.061		
2,2	XNCN Phố Mới tiêu thụ các hộ dân		3.787.957	10.377,96	3.974.982		
3	NMN Thừa	m ³	960.602	2.631,79	984.619	2.698	103%
3,1	NMN thừa bán nước thô	m ³	265.177	726,51	210.000	575	79%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.133.443	3.105,32	1.175.296	3.220	104%
5	NMN TT Chờ	m ³	687.658	1.883,99	721.800	1.978	105%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	694.957	1.903,99	786.051	2.154	113%
IV	Số lượng khách hàng	hộ	93.556		97.827		105%
1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	hộ	56.076		57.468		102%
2	XNCN Phố Mới	hộ	13.778		14.498		105%
3	NMN Thừa	hộ	6.198		6.434		104%
4	NMN Gia Bình	hộ	7.671		7.956		104%
5	NMN TT Chờ	hộ	4.436		4.994		113%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	5.397		6.477		120%
V	Tỷ lệ thất thoát						
1	Thành phố Bắc Ninh	%	14,32%		21,8%		7,4%
2	XNCN Phố Mới (tính tổng bán buôn)	%	10,4%		14,0%		3,5%
2.1	XNCN Phố Mới (tách phần bán buôn)		15,1%		18,0%		2,9%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2022 (trung bình m3/ngđ)	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 (trung bình m3/ngđ)	Tăng giảm kế hoạch năm 2023 so với thực hiện năm 2022
3	NMN Thừa	%	18,3%		16,0%		-2,3%
4	NMN Gia Bình	%	20,9%		20,0%		-0,9%
5,1	NMN TT Chờ (tách bán Từ Sơn)		16,2%		16,0%		-0,2%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn (trừ nước sạch rửa tuyến ống D450)	%	11,9%		14,0%		2,1%
	Cộng thất thoát chung toàn công ty		14,0%		19,5%		5,6%
VI	Tiêu thụ nguyên vật liệu						
1	Lượng điện tiêu thụ						
	<i>Tổng lượng điện tiêu thụ của Cty</i>	Kw					
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,57		0,55		-0,017
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,35		0,36		0,010
	NMN Thừa	(Kw/m3)	0,44		0,45		0,010
	NMN Gia Bình	(Kw/m3)	0,28		0,29		0,010
	NMN TT Chờ	(Kw/m3)	0,49		0,50		0,014
2	Lượng phèn tiêu thụ (kế hoạch năm sử dụng PAC lỏng 17%)						
	<i>Tổng lượng phèn tiêu thụ của Cty</i>						1 gam PAC bột 30% tương ứng 1,765 gam PAC lỏng 17%
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	6,00		10,59		
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(gam/m3)	10,26		19,42		
	NMN Thừa	(gam/m3)	12,90		23,12		
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	15,83		27,00		
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	12,55		24,71		
3	Lượng Clo tiêu thụ (kế hoạch năm 2023 chuyển sử dụng Javel 12%)						1 gam clo lỏng tương ứng 10 gam Javel 12%
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	4,82		50,0	ĐM 302 là 5g Clo qui đổi 50g Javel 12%	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2022 (trung bình m3/ngđ)	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 (trung bình m3/ngđ)	Tăng giảm kế hoạch năm 2023 so với thực hiện năm 2022
	Nhà máy nước mặt	(gam/m3)	2,25		25,0	ĐM 590	
	NMN Thừa	(gam/m3)	1,73		25,0	ĐM590	
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	1,29		25,0	ĐM590	
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	2,73		25,0	DM590	
4	Lượng vôi tiêu thụ						
	Nhà máy nước Bắc Ninh	gam/m3	80,00		80,00		0,0
B	Các Chỉ tiêu tổng hợp						
I	Doanh thu	Triệu đ	212.968		249.396		117,1%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	198.668		244.057		123%
1.1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	Triệu đ	132.057		160.349		121,4%
1.2	XNCN Phố Mới	Triệu đ	38.630		50.356		130%
1.3	NMN Thừa	Triệu đ	8.368		9.503		114%
1.4	NMN Gia Bình	Triệu đ	8.934		10.460		117%
1.5	NMN TT Chờ	Triệu đ	5.409		6.368		118%
1.6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	Triệu đ	5.270		7.021		133%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787		787		100%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	9.657		3.347		35%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	3.345		700		21%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	511		505		99%
6	Tổng chi phí	Triệu đ	193.079		222.524		115%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	19.889		26.872		135%
II	Tổng số lao động	người	299		300		100%
III	Thu nhập bình quân (số lao động trung bình hưởng lương là 280 người)	đồng/ng/th	11.000.000		14.600.000		133%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Năm 2022 (trung bình m3/ngđ)	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023 (trung bình m3/ngđ)	Tăng giảm kế hoạch năm 2023 so với thực hiện năm 2022
IV	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	20.598		25.000		121%
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	18.652		21.497		115%
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	4,89%		5,00%		

Ghi chú: Sản lượng nước các nhà máy cấp nước được tính toán như sau:

- Tỷ lệ thất thoát nước khu vực thành phố Bắc Ninh theo kế hoạch năm 2023 tăng do: Tỷ lệ thất thoát nước các năm trước được nội suy do chưa có đồng hồ tổng phân tách khu vực TP Bắc Ninh - huyện Quế Võ. Đến cuối năm 2022, Công ty đã lắp đặt các đồng hồ tổng để theo dõi chính xác lượng nước cấp vào MLCN thành phố Bắc Ninh, từ đó xác định được lượng nước thất thoát trên mạng lưới. Số liệu thất thoát thực tế TP Bắc Ninh: tháng 12/2022 (22,18%); tháng 01/2023 (20,8%); tháng 02/2023 (24,7%); tháng 3/2023 là 21,8%; tháng 4/2023 là 21,7%

- Theo kế hoạch 2023: sản lượng nước của Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất thiết kế 55.000 m3/ngđ) trong khi nhu cầu cấp cần trung bình khoảng 65.000 m3/ngđ (vượt công suất thiết kế là 10.000 m3/ngđ). Do vậy, cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư giai đoạn 3 Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh để đảm bảo cấp nước an toàn.

- Nhà máy cấp nước thị trấn Thứa, Lương Tài; đồng hồ nước sạch chạy nhanh khoảng 6,0% (nội suy tính toán từ đồng hồ nước thô được thay mới từ 07/09/2022 trừ đi lượng nước thất thoát nội bộ nhà máy 3%)

- Nhà máy cấp nước thị trấn Gia Bình đồng hồ nước sạch GD1 nhanh 1,336%; đồng hồ nước sạch GD2 chạy nhanh 2,085% (đối chiếu bằng phương pháp đo bề)

- Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, năm 2022 đồng hồ nước sạch bị kẹt; Sản lượng nước sạch được tính bằng sản lượng nước thô trừ đi lượng nước thất thoát nội bộ nhà máy 2.78%

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Xuân Tâm

Số: 4.1/TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21/4/2022, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Vaco là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	718.658.799.982
2	Nợ phải trả	Đồng	324.800.621.859
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	393.858.178.123
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	209.112.504.058
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	19.889.387.182
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	18.652.268.123
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	489

(Chi tiết đăng tải trên website: http://nuocsachbacninh.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Long

Số: 18 /TTr-BNW

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc
lập năm 2023

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh thông qua năm 2021;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Long

Số: 19/TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh ngày 21 tháng 04 năm 2022;
- Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022, Cụ thể như sau:

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VND	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2022	VND	18.652.268.123
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VND	18.652.268.123
	Trích quỹ Đầu tư phát triển	VND	0
	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	VND	103.429.309
	Thù lao của HĐQT không điều hành	VND	288.000.000
	Chi trả phân lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	VND	1.776.656.165
	Chi trả cổ tức (4.39%/vốn điều lệ) (*)	VND	16.484.182.649

(*) Lưu ý:

Công ty sẽ chi cổ tức là 4.39%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 439 đồng.

Theo kế hoạch tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 5% tuy nhiên ngày 20/4/2022 UBND tỉnh có văn bản số 241/UBND-KTTH đề nghị tăng kinh phí quản lý vận hành, khai thác nhà máy nước mặt Bắc Ninh lên 16.118.205.030 đồng/năm kể từ năm 2022, phần chi phí này chưa nằm trong kế hoạch SXKD do vậy chi phí năm 2022 tăng lên 4.611.205.030 đồng làm cho cổ tức năm 2022 không đạt theo kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Tiến Long

Số: 20./TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;
Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023. Cụ thể như sau:

Trên cơ sở lợi nhuận dự kiến Hội đồng quản trị đề xuất trích lập một phần vào Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước và chia cổ tức năm 2023 cho các cổ đông của công ty là:

Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền là 5%, tức 01 cổ phiếu nhận được 500 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Long

Số: 21./TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Phê duyệt chi Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Tờ trình phê duyệt chi thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022 và đề xuất kế hoạch năm 2023. Như sau:

1. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022.

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng	Số tiền thù lao/năm
	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Lưu Xuân Tâm	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
3	Trần Đại Hải	Thành viên HĐQT	7.000.000	28.000.000
4	Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT	7.000.000	56.000.000
5	Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
6	Ngô Minh Châu	Thành viên ĐL HĐQT	7.000.000	84.000.000
	Ban kiểm soát			
1	Trần Thị Hương	Trưởng ban kiểm soát	7.000.000	84.000.000
2	Nguyễn Văn An	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
3	Nguyễn Thị Mai Lan	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
	Thư ký HĐQT			
1	Ngô Việt Thắng	Thư ký HĐQT	5.000.000	60.000.000
Tổng				720.000.000

2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023:

ĐVT: đồng

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000	120.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	7.000.000	84.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm Soát	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000.000	60.000.000
6	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! ✓



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
BẮC NINH
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH
M.S.D.N: 2306108311 C.T.C.P.
CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Nguyễn Tiến Long

Số: 22.../TTTr-NSBN

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) thực hiện dự án Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. Các căn cứ, cơ sở trình.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương số 197/QĐ-UBND ngày 29/06/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngày, đêm) và tuyển ống truyền tải” của UBND tỉnh Bắc Ninh;

- Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án “ Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyển ống truyền tải;

Căn cứ Thỏa thuận liên danh số 01/2021/TTLĐ ngày 30/07/2021 giữa Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh và Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương.

- Căn cứ Hợp đồng liên doanh số 0511/HĐLD/LP-BANIWACO ngày 05/11/2021 và các phụ lục hợp đồng điều chỉnh bổ sung được ký giữa Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh và Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương về việc thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngày.đêm) và tuyển ống truyền tải

- Căn cứ văn bản số 1936/UBND-NN.TN ngày 22/06/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xem xét kiến nghị của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh có nội dung thống nhất theo đề xuất của sở Kế hoạch đầu tư tại các văn bản số 1347/KHĐT-ĐKKD ngày 14/06/2023 và số 1429/KHĐT-ĐKKD ngày 21/06/2023;

- Căn cứ văn bản của Kế hoạch đầu tư số 1347/KHĐT-ĐKKD ngày 14/06/2023 và số 1429/KHĐT-ĐKKD ngày 21/06/2023 báo cáo nội dung ủy quyền cho người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2023 và xem xét kiến nghị của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh;

Xét rằng:

1. Ngày 07/2021, Công ty CP nước sạch Bắc Ninh và Công ty CP tập đoàn Long Phương có ký kết thỏa thuận liên danh số 01/2021/TTLĐ;

2. Ngày 01/9/2021, UBND tỉnh Bắc Ninh có Quyết định số 300/QĐ-UBND về việc chấp thuận Liên danh Công ty CP tập đoàn Long Phương và Công ty CP nước sạch Bắc Ninh là Nhà đầu tư thực hiện Dự án xây dựng Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000m³/ngày đêm) và tuyến ống truyền tải. Tại khoản 4 điều 1 Quyết định số 300/QĐ-UBND có nêu: Liên danh Nhà đầu tư quyết định thành lập Doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án...”.

3. Thực hiện Quyết định số 300/QĐ-UBND, ngày 05/11/2021, hai Công ty đã ký kết Hợp đồng liên danh số 0511/HĐLD/LP-BANIWACO, theo đó quyết định thành lập doanh nghiệp dự án là Công ty TNHH cấp nước Bắc Ninh để thực hiện dự án theo quy định.

4. Sau khi ký kết Hợp đồng, Công ty TNHH cấp nước Bắc Ninh đã triển khai các thủ tục có liên quan để thực hiện dự án.

5. Trong quá trình triển khai, có vướng mắc về đối tượng giao đất, cho thuê, ngày 21/07/2022, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh có văn bản số 1425/KHĐT-KTĐN về việc tham gia ý kiến việc thuê đất để thực hiện dự án ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngày đêm) và tuyến ống truyền tải, có nội dung “Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật về đất đai, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 300/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh để giao đất Nhà đầu tư theo quy định”.

Ngày 26/12/2022, Tổng Cục quản lý đất đai có Văn bản số 3301/TCQLĐĐ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh, tại mục 2 có nêu “Việc hướng dẫn về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký theo quy định của pháp luật về đấu thầu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư 2020 và khoản 5 Điều 13 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ; pháp luật đất đai hiện hành không quy định trường hợp này, nên không có cơ sở để hướng dẫn”.

Như vậy, việc giao đất, cho thuê đất sẽ dưới danh nghĩa là Nhà đầu tư là Liên danh Công ty CP tập đoàn Long Phương và Công ty CP nước sạch Bắc Ninh mà không phải là Doanh nghiệp dự án là Công ty TNHH cấp nước Bắc Ninh.

6. Ngày 29/12/2022 Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh và Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương đã ký Biên bản thống nhất phương thức thực hiện dự án. Theo biên bản thống nhất, Công ty TNHH cấp nước Bắc Ninh sẽ không tiếp tục thực hiện các phần công việc liên quan đến Dự án và sẽ chuyển giao toàn bộ dự án lại cho Liên Danh trực tiếp thực hiện dự án.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Từ các phân tích trên, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) thay thế Hợp đồng liên doanh số 0511/HĐLD/LP-BANIWACO ngày 05/11/2021 với nội dung chính như sau:

Thay đổi phương thức thực hiện dự án từ Thành lập doanh nghiệp dự án để thực hiện dự án sang phương thức Liên danh Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh và Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương trực tiếp thực hiện dự án (không tiếp tục giao Doanh nghiệp dự án thực hiện dự án. (Doanh nghiệp dự án sẽ chuyển giao toàn bộ dự án về Liên danh trực tiếp thực hiện đầu tư xây dựng và hạch toán kế toán).

(Các nội dung khác kèm theo dự thảo Hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải)

Tờ trình V/v thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) thực hiện dự án Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải này thay thế cho Tờ trình kèm theo thông báo mời hợp số 338/TB-BNW ngày 31/05/2023 về việc hợp ĐHCĐ thường niên năm 2023. ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT Công ty (b/c);
- TGD, PTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Long

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Thông qua “Dự thảo hợp đồng vay vốn dài hạn và dự thảo hợp đồng thế chấp tài sản để ĐTXD NMN mặt TP Bắc Ninh (CS 45.000 m3/ngđ) và tuyên
đồng truyền tải”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh ngày 21 tháng 04 năm 2022;
- Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua Dự thảo hợp đồng vay vốn dài hạn và Dự thảo hợp đồng thế chấp tài sản để thực hiện Dự án “đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000 m3/ngđ) và tuyên đồng truyền tải” và giao Tổng Giám đốc đàm phán trình Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp chính thức với các tổ chức tín dụng/tổ chức cấp vốn, đảm bảo phù hợp với quy định có liên quan và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất nếu có thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Long